

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã quyết tâm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Nhận thức về xây dựng nông thôn mới nâng lên rõ rệt; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới được phát huy; kinh tế - xã hội khu vực nông thôn phát triển, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, khoảng cách giữa nông thôn và thành thị ngày càng được thu hẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

Đến nay, toàn tỉnh có 54/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 65,8%; trong đó có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đạt bình quân 16,5 tiêu chí/xã (*năm 2010 bình quân 3,5 tiêu chí/xã*); thành phố Cà Mau là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo chưa đạt mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/7/2011 của Tỉnh ủy đề ra. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, từng lúc, từng nơi chưa sâu sát, thiếu kỳ quyết, hiệu quả thấp; công tác tuyên truyền, vận động có lúc chưa được quan tâm đúng mức; nhận thức về xây dựng nông thôn mới của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân một số nơi chưa cao, có tâm lý trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước, còn thờ ơ với công tác xây dựng nông thôn mới.

Chất lượng các tiêu chí nông thôn mới ở một số xã chưa cao, thiếu bền vững. Kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, thương mại ở nông thôn phát triển chưa nhiều. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

chưa cao. Thiết chế văn hóa ấp, xã ở một số nơi chưa phát huy hiệu quả; một số địa phương thiếu quan tâm củng cố, nâng chất các tiêu chí sau khi đạt chuẩn nông thôn mới.

Những hạn chế trên có những nguyên nhân, trong đó: Phải kể đến xuất phát điểm về xây dựng nông thôn mới của tỉnh thấp, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý không thuận thuận; một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương từng lúc, từng nơi chưa quyết tâm chỉ đạo, giao việc chưa sát, thiếu kiểm tra. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu công tác xây dựng nông thôn mới vừa thiếu, vừa yếu. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị một số nơi chưa cao, chưa được phát huy đúng mức, công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa đạt hiệu quả. Một bộ phận người dân chưa nhận thức hết vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, nên thiếu chủ động; sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, chặt chẽ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới phải đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, trên cơ sở phát triển nông nghiệp thông minh, hiệu quả và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời, phát triển hài hòa, đồng bộ cả nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ gắn với cơ cấu lao động, tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân và dân cư nông thôn. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

Tập trung nâng cao chất lượng, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng khu vực; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí quy định, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; gắn xây dựng nông thôn mới với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và quá trình đô thị hoá hiệu quả, bền vững; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; thích ứng

với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025:

Có 80% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 66/82 xã); trong đó có 30% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương đương 20/66 xã) và trong số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 10% đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tương đương 02/20 xã); không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

Có 30% trở lên đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (tương đương 03/09 đơn vị cấp huyện).

3.2. Định hướng đến năm 2030:

Có 90% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 74/82 xã); trong đó, phần đầu có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (tương đương 37/74 xã) và trong số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 20% đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tương đương 07/37 xã).

Có 70% trở lên đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (tương đương 06/09 đơn vị cấp huyện); trong đó phần đầu 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng nông thôn mới; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong xây dựng nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền để doanh nghiệp, người dân nhận thức được vai trò chủ thể, đồng lòng chung tay, chung sức tích cực tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cà Mau chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”,...; tập trung xây dựng, cập nhật hoàn thiện, phổ biến các mô hình hiệu quả, các điển hình tiên tiến, các kinh nghiệm và cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới để nhân rộng.

2. củng cố tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý, tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên nghiệp hoá, chuyên môn hóa, nhất là cấp huyện và cơ sở; thường xuyên

kiện toàn ban chỉ đạo các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới.

3. Khẩn trương cụ thể hoá, ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện. Tập trung rà soát quy hoạch các ngành, lĩnh vực trong khuôn khổ quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện, làm cơ sở rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương và quy định của Bộ tiêu chí mới; trong đó chú trọng đến quy hoạch hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, quy hoạch sản xuất... đảm bảo phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, lâu dài. Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương, đơn vị theo Bộ tiêu chí mới một cách cụ thể, có lộ trình rõ ràng để thực hiện.

4. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 28-CTr/TU, ngày 20/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng đến năm 2050. Trong đó tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực của địa phương theo liên kết chuỗi giá trị; triển khai mạnh mẽ hơn Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn.

5. Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình đầu tư hạ tầng kinh tế, xã hội ở nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực đầu tư công; tích cực huy động nguồn lực xã hội để tham gia đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế, xã hội. Huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, dạy nghề, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; triển khai đồng bộ các giải pháp giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh nông thôn,...

6. Tăng cường thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, vận động người dân

tham gia chung tay bảo vệ môi trường; chú trọng thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Đổi mới phương pháp đánh giá, xét công nhận nông thôn mới cấp xã, cấp huyện; cấp xã tự đánh giá hằng năm, cấp huyện định kỳ đánh giá đối với cấp xã, cấp tỉnh định kỳ đánh giá đối với cấp huyện khi xét công nhận hoặc khi có dấu hiệu rớt chuẩn, đến mức phải thu hồi danh hiệu. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương không chạy theo thành tích trong thực hiện, cũng như trong xét công nhận các danh hiệu nông thôn mới; kiên quyết thu hồi danh hiệu đối với địa phương đã hết thời hạn khắc phục nhưng vẫn rớt chuẩn.

8. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các cấp, các ngành; chú trọng quản lý chặt chẽ việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực; có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư theo phương châm: ***“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”***.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ triển khai quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị, đảm bảo khả thi, thiết thực, hiệu quả. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thực hiện chương trình; tăng cường công tác giám sát về việc triển khai thực hiện Nghị quyết; xem xét, ưu tiên bố trí nguồn lực của địa phương, bảo đảm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi để thực hiện hiệu quả. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ

chức thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện; tích cực tham gia giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới.

5. Các ban đảng của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Nghị quyết này đến các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương (phía Nam),
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9,
- Vụ Địa phương II (T.78) VPTW Đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đồng chí thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiến Hải